TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 124/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2022/TLST- HNGĐ ngày 24/5/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Điền A,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tr**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Con chung: Anh **Nguyễn Điền Anh Kh**, sinh ngày 24/12/2003

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Điền A với bà Nguyễn Thị Thanh Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Điền A với Nguyễn Thị Thanh Tr thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: ông Nguyễn Điền A và bà Nguyễn Thị Thanh Tr cùng xác định có 01 con chung Nguyễn Điền Anh Kh, sinh ngày ngày 24/12/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Điền A và bà Tr tự thỏa thuận về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số: 3681, tờ bản đồ số 01, diện tích 78m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh trên đất có xây dựng 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với đất. Được Ủy ban nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/7/2007, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số H226 do bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Điền A đứng tên quyền sử dụng.

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 262, tờ bản đồ số 79, diện tích 105,1m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, do bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Điền A đứng tên quyền sử dụng.

Ông Nguyễn Điền A và bà Nguyễn Thị Thanh Tr đồng ý giao lại toàn bộ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên cho con chung Nguyễn Điền Anh Kh toàn quyền sở hữu và sử dụng.

Đối với Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các bên có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan chức năng để tiến hành thủ tục đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản đã được chia theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Điền A và bà Nguyễn Thị Thanh Tr xác nhận không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Điền A tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Điền A đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010167, ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông Nguyễn Điền A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều